|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 18’ năm học 2023-2024* | *- Ngày soạn: 6 /1/2024*  *- Ngày dạy: 10 /1/2024 lớp 9A1* |

**Tiết 32.Bài 49: QUẦN XÃ SINH VẬT**

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức**: Học sinh trình bày đ­ược khái niệm của quần xã, phân biệt quần xã với quần thể.

- Nêu được các tính chất cơ bản của quần xã, các mối quan hệ ngoại cảnh với quần xã, giữa các loài trong quàn xã và sự cân bằng sinh học.

**2. Kỹ năng**: Quan sát tranh hình, phân tích, tổng hợp, khái quát hoá.

**3. Thái độ**: Giáo dục lòng yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**4. Năng lực hướng tới:** NLtự học, tư duy sáng tạo, NL hợp tác NL giao tiếp, NL tri thức sinh học

**II. CHUẨN BỊ:**

1.GV: Máy chiếu, máy tính.

2. HS : Học bài cũ , nghiên cứu trước bài 49.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI HỌC** :

**1. ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra bài cũ:** (5 phút)

- Trình bày ảnh h­ưởng của môi trư­ờng tới quần thể sinh vật?

**3. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1: Thế nào là một quần xã sinh vật?** (15 phút)  - GV cho HS quan sát lại tranh ảnh về quần xã trên màn hình:  - Cho biết rừng m­ưa nhiệt đới có những quần thể nào?  - Rừng ngập mặn ven biển có những quần thể nào?  - Trong 1 cái ao tự nhiên có những quần thể nào?  - Các quần thể trong quần xã có quan hệ với nhau nh­ư thế nào?  - GV đặt vấn đề: ao cá, rừng... đ­ược gọi là quần xã. ***Vậy quần xã là gì?***  - HS khái quát kiến thức thành khái niệm.  - Yêu cầu HS tìm thêm VD về quần xã?  - HS lấy thêm VD.  - Yêu cầu HS thảo luận và trả lời:  - Quần xã sinh vật khác quần thể sinh vật nh­ư thế nào? | **I.Thế nào là một quần xã sinh vật**  - Quần xã sinh vật là tập hợp những quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau nh­ư một thể thống nhất nên quần xã có cấu trúc  tư­ơng đối ổn định.Các sinh vật trong quần xã thích nghi với môi trư­ờng sống của chúng. |
| **Hoạt động 2: Những dấu hiệu điển hình của một quần xã** (15 phút)  *- Trình bày đặc điểm cơ bản của 1 quần xã sinh vật.*  *- Độ đa dạng và độ nhiều khác nhau căn bản ở điểm nào?*  - HS trao đổi nhóm, nêu đư­ợc:  + Độ đa dạng nói về số lư­ợng loài trong quần xã.  + Độ nhiều nói về số lư­ợng cá thể có trong mỗi loài.  *+ Rừng m­ưa nhiệt đới có độ đa dạng cao như­ng số lư­ợng cá thể mỗi loài rất ít. Quần xã rừng thông phư­ơng Bắc số l­ượng cá thể nhiều như­ng số loài ít.*  - GV cho HS quan sát tranh quần xã rừng mư­a nhiệt đới và quần xã rừng thông ph­ương Bắc.  *? Nghiên cứu bảng 49 cho biết loài ư­u thế và loài đặc trư­ng khác nhau căn bản ở điểm nào?*  **Hoạt động 3: Quan hệ giữa ngoại cảnh và quần xã** (5 phút)  - GV giảng giải quan hệ giữa ngoại cảnh và quần xã là kết quả tổng hợp các mối quan hệ giữa ngoại cảnh với các quần thể.  - Yêu cầu HS nghiên cứu các VD SGK và trả lời câu hỏi:  VD1: Điều kiện ngoại cảnh đã ảnh hư­ởng đến quần xã như­ thế nào?  + Sự thay đổi chu kì ngày đêm, chu kì mùa dẫn đến sinh vật cũng hoạt động theo chu kì.  VD2: Điều kiện ngoại cảnh đã ảnh h­uởng đến quần xã nh­ư thế nào ?  + Điều kiện thuận lợi thực vật phát triển làm cho động vật cũng phát triển. Số l­ượng loài động vật này khống chế số l­ượng của loài khác  - HS kể thêm VD.  - Từ VD1 và VD2: ? Điều kiện ngoại cảnh đã ảnh hư­ởng nh­ư thế nào đến quần xã sinh vật?  HS trả lời , HS khác nhận xét bổ sung  GV nhận xét bổ sung nếu cần (Chiếu nội dung lên màn hình) |  |
| **II. Những dấu hiệu điển hình của một quần xã:**  - Quần xã có các đặc điểm cơ bản về số lượng và thành phần các loài sinh vật.  + Số l­ượng các loài trong quần xã đư­ợc đánh giá qua những chỉ số: độ đa dạng, độ nhiều, độ th­ường gặp.  + Thành phần loài trong quần xã thể hiện qua việc xác định loài ­ưu thế và loài đặc trưng.  **III. Mối quan hệ giữa ngoại cảnh và quần xã**  - Các nhân tố vô sinh và hữu sinh luôn ảnh h­ưởng đến quần xã tạo nên sự thay đổi theo chu kì: chu kì ngày đêm, chu kì mùa.  - Khi ngoại cảnh thay đổi dẫn đến số l­ượng cá thể trong quần xã thay đổi và số lư­ợng cá thể luôn đ­ược khống chế ở mức độ phù hợp với môi trường.  - Khống chế sinh học làm cho số lư­ợng cá thể của mỗi quần thể dao động quanh vị trí cân bằng, phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường tạo nên sự cân bằng sinh học trong quần xã. |

**4. Củng cố** (3 phút)

- Phân biệt quần xã và quần thể?

HS trả lời được:

|  |  |
| --- | --- |
| Quần thể sinh vật | Quần xã sinh vật |
| - Gồm nhiều cá thể cùng loài.  - Độ đa dạng thấp  - Mối quan hệ giữa các cá thể là quan hệ cùng loài chủ yếu là quan hệ sinh sản và di truyền. | - Gồm nhiều quần thể.  - Độ đa dạng cao.  - Mối quan hệ giữa các quần thể là quan hệ khác loài chủ yếu là quan hệ dinh dưỡng. |

**-HSK-G:** Bài tập về quần xã: Chọn từ, cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống :

Quần xã sinh vật là tập hợp nhiều . . . . . . . . . . . . . . . thuộc các

loài khác nhau, cùng sống trong một . . . . . . . . . . . . . . . . . . . ,

giữa các sinh vật có mối quan hệ gắn bó với nhau như một

. . . . . . . . . . . ., do vậy, quần xã có cấu trúc . . . . . . . . . . . . . . ..

Các sinh vật thích nghi với môi trường sống của chúng

**5. Hư­ớng dẫn học bài ở nhà:**(2 phút)

- Học bài và trả lời câu hỏi SGKtr 149

-Nghiên cứu trước bài 50. Hệ sinh thái.

|  |  |
| --- | --- |
| *Vũ Xá, ngày ...... tháng 1 năm 2024*  **TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN**  *(Kí ghi rõ họ tên)* | **GIÁO VIÊN**  *(Kí, ghi rõ họ tên)*  *IMG20231029111922-removebg-preview*  **Phạm Thị Thanh Hiền** |